

PHIẾU DỰ GIỜ VÀ ĐÁNH GIÁ TIẾT DẠY MÔN THỂ DỤC

1. Họ tên giáo viên dạy:

- Môn dạy:,Lớp:....., Tiết thứ: Ngày:/...../ 20.....

- Tên bài dạy :

- Trường:

2. Họ và tên người dự giờ, đánh giá:

Chức vụ:; Đơn vị công tác :

TRÌNH TỰ BÀI DẠY (Ghi rõ diễn biến tiết dạy)	NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI DỰ GIỜ	PHẦN – NỘI DUNG	ĐIỂM	
			QĐ	ĐẠT
		I. CHUẨN BỊ : 10 điểm		
		1. Giáo án đúng quy định đầy đủ các bước lên lớp có hình ảnh minh họa.	4	
		2. Sân tập : vệ sinh sạch sẽ, an toàn.	3	
		3 Trang phục GV và HS đúng quy định.	3	
		II. NỘI DUNG : 20 điểm		
		1. Đảm bảo tính chính xác, khoa học, mang tính giáo dục cao.	5	
		2. Đảm bảo tính hệ thống, đầy đủ nội dung.	5	
		3. Đảm bảo các nguyên tắc chuyên môn.	5	
		4. Nêu bật được nội dung trọng tâm.	5	
		III. P.PHÁP DẠY HỌC : 15 điểm		
		1. Phù hợp với CSVC và đặc điểm tiết dạy.	5	
		2. Phát huy tính tích cực và tăng cường năng lực đánh giá và tự đánh giá của HS.	5	
		3. Kết hợp linh hoạt, hiệu quả các PPDH.	5	
		IV. PH. TIỆN DẠY HỌC : 5 điểm		
		1. ĐDDH đầy đủ, phù hợp với tiết dạy	2	
		2. Sử dụng và kết hợp tốt các phương tiện, thiết bị dạy học hiệu quả	3	
		V. TỔ CHỨC TH. HIỆN : 30 điểm		
		1. Thị phạm, phân tích kỹ thuật động tác chuẩn xác (theo SGK của Bộ).	4	
		2. Khẩu lệnh to, rõ, chuẩn TDDT.	4	
		3. Vị trí điều khiển thích hợp.	4	
		4. Sử dụng cán sự lớp	4	

		hợp lý, hiệu quả		
		5. Đội hình tập luyện phù hợp với từng nội dung của bài học.	5	
		6. Định lượng vận động phù hợp với tâm sinh lý, lứa tuổi, giới tính học sinh.	5	
		7. Có biện pháp hữu hiệu sửa sai động tác cho học sinh.	4	
		VI. KẾT QUẢ : 20 điểm		
		1. Hình thành được kỹ năng động tác cho HS.	5	
		2. Đảm bảo an toàn trong luyện tập.	5	
		3. HS tiếp thu và thực hiện được bài học đạt TB từ 80% trở lên với 30% là K.G.	5	
		4. Phân phối thời gian hợp lý (± 1 phút)	5	

TỔNG CỘNG : **điểm**

KẾT LUẬN : Tiết dạy xếp loại

Hướng dẫn:

- Tổng điểm là 100 điểm. Tiết dạy được xếp theo 5 loại :

- + Loại **XUẤT SẮC** : từ 95 điểm trở lên (Mục **Nội dung** và **Phương pháp dạy học** phải đạt điểm tối đa).
- + Loại **GIỎI** : từ 90 - 94 điểm (Mục **Nội dung** đạt từ 16 điểm trở lên và **Phương pháp dạy học** đạt từ 12 điểm trở lên).
- + Loại **KHÁ** : từ 75 - 89 điểm (Mục **Nội dung** đạt từ 12 điểm trở lên và **Phương pháp dạy học** đạt từ 10 điểm trở lên).
- + Loại **TRUNG BÌNH** : từ 50 - 74 điểm.
- + Loại **YẾU** : từ 49 điểm trở xuống.

- Điểm các nội dung : tùy mức độ thực hiện mà cho điểm, không thực hiện hoặc thực hiện sai thì cho điểm 0. Riêng đối với các kỳ Hội giảng thì mục phân phối thời gian sẽ theo quy định của Ban tổ chức.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG (Theo yêu cầu bảng chấm điểm trên)

1. Ưu điểm:

.....

.....

.....

1. Nhược điểm:

.....

.....

.....

Người dạy
(Họ, tên, chữ ký)

Phó trưởng ban 2
(Ký tên và đóng dấu)

Người dự giờ, đánh giá
(Họ, tên, chữ ký)